

Số: 31/2018/QĐST-KDTM

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Số 02, đường LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn Bảo T**, sinh năm 1984 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018).

Địa chỉ: Số 04, đường THĐ, phường H, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn V**

Địa chỉ: Số 657, đường MĐC, phường B, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Như Y**, sinh năm 1984 (theo thông báo số 737/TB-TA ngày 20/11/2018 về việc chỉ định người đại diện theo pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng).

Hộ khẩu thường trú: Số 657, đường MĐC, phường B, thành phố S, tỉnh S.

Nơi cư trú hiện nay: Số 72A, ấp XD, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Như Y thừa nhận, tính đến ngày 03/12/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn V còn nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vốn tổng cộng của hợp đồng tín dụng số 7601LAV201700332 và hợp đồng tín dụng số 7601LAV20130521 là: 1.231.602.823 đồng, tổng số tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 03/12/2018 là: 330.209.969 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 1.561.812.792 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho nguyên đơn. Thời gian thanh toán là: Vào ngày 12/12/2018 trả số tiền 1.561.812.792 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý số tiền phía bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V nợ nguyên đơn Ngân hàng N tổng số tiền vốn của hợp đồng tín dụng số 7601LAV201700332 và hợp đồng tín dụng số 7601LAV20130521 là: 1.231.602.823 đồng, tổng số tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 03/12/2018 là: 330.209.969 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 1.561.812.792 đồng và đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

- Đến hạn thanh toán theo thỏa thuận, nếu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Như Y đồng ý cho Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp sau:

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83C-011.68 nhãn hiệu KIA, tải thùng kín, Màu xanh, Số máy: JT594785; Số khung: T9C050516; Tải trọng 1.100 kg; Số chỗ ngồi: 03; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001000; Biển số: 83C-011.68 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/6/2012 Công ty TNHH V.

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83C-014.91 nhãn hiệu HYUNDAI, tải thùng kín; Màu xanh, Số máy: D4DB9403782; Số khung: KMFGA17BPAC123187; Tải trọng 2.400 kg; Số chỗ ngồi: 03; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002890; Biển số: 83C-014.91 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/12/2012 Công ty TNHH V.

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83C-013.85 nhãn hiệu HYUNDAI, tải đông lạnh; Màu trắng, Số máy: D4BB1112968; Số khung: KMCXNS7BP1U480519; Tải trọng 850 kg; Số chỗ ngồi: 03; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002962; Biển số: 83C-013.85 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/12/2012 Công ty TNHH V.

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83L-2797 nhãn hiệu HYUNDAI, Sítéc; Màu xanh, Số máy: D4DD7314490; Số khung: 17PP7C062535; Tải trọng 2.400 kg; Số chỗ ngồi: 03; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003219; Biển số: 83L-2797 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/8/2009 Công ty TNHH V.

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83L-2777 nhãn hiệu HYUNDAI, tải nhỏ; Màu xanh, Số máy: D4BH7446388; Số khung: S7HP7U925764; Tải trọng 1.000 kg; Số chỗ ngồi: 03; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003130; Biển số: 83L-2777 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 11/8/2009 Công ty TNHH V.

- Một (01) xe ô tô tải biển số 83C-013.91 nhãn hiệu DONGFENG, tải có mui; Màu vàng, Số máy: L3403087645606; Số khung: LGAX5D650XD7002402; Tải trọng 17.550 kg; Số chỗ ngồi: 02; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003643; Biển số: 83C-013.91 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 08/4/2013 Công ty TNHH V.

Đề Ngân hàng thu hồi nợ.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.427.191 đồng. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V đồng ý chịu toàn bộ.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.067.000 đồng theo biên lai thu số 0002079 ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.080.000 đồng: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V đồng ý chịu toàn bộ. Do Ngân hàng N đã tạm nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.080.000 đồng do đó Công ty trách nhiệm hữu hạn V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 3.080.000 đồng.

Kể từ ngày 04/12/2018 bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7601LAV201700332 ngày 04/5/2017 và hợp đồng tín dụng số 7601LAV20130521 ngày 09/4/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự ;
- Tòa án ND-TST;

THẨM PHÁN
(đã ký)

- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

Lý Bích Khiêm

